

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Pronunciation Practice - MH1105046

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110504601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 15/10/25 Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	C27TA		8.6	Tám, sáu	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	C27TA		7.7	Bảy, bảy	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên	28/10/2007	C27TA		9.1	Chín, một	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	C27TA		7.8	Bảy, tám	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	C27TA		5.0	Năm	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng	21/04/2007	C27TA		6.8	Sáu, tám	
7	2510130007	Phạm Thị Giao	18/03/2006	C27TA		5.4	Năm, bốn	
8	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007	C27TA		6.9	Sáu, chín	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo	23/04/2007	C27TA		8.7	Tám, bảy	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	C27TA		5.1	Năm, một	
11	2510130013	Lê Hoàng Nguyên	11/01/2006	C27TA		3.8	Ba, tám	
12	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007	C27TA		5.0	Năm	
13	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007	C27TA		6.3	Sáu, ba	
14	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	C27TA		8.7	Tám, bảy	
15	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	C27TA		8.2	Tám, hai	
16	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	C27TA		6.3	Sáu, ba	
17	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	C27TA		7.8	Bảy, tám	
18	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	C27TA		7.8	Bảy, tám	
19	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	C27TA		6.4	Sáu, bốn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 0 Số bài thi: 19 / 19

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

Ngày 15 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

 pham quang huy

 Đào Thị Hồng Hạnh

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Pronunciation Practice - MH1105046

Mã lớp học phần: 25111MH110504601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

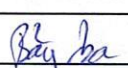
Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006	C27TA		7.3		

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 / 1 .

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

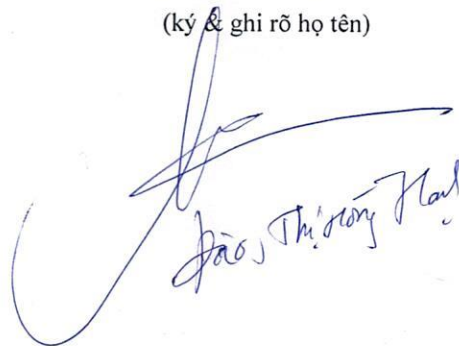
(ký & ghi rõ họ tên)


phạm quang hải

Ngày: 15 tháng 11 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Đào Thị Hồng Hạnh

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Pronunciation Practice - MH1105046

Mã lớp học phần: 25111MH110504601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 27/10/25 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	C27TA		7.9	Bảy, chín	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	C27TA		6.5	Sáu, năm	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007	C27TA		7.1	Bảy, một	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	C27TA		8.1	Tám, một	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	C27TA		5.4	Năm, bốn	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	C27TA		5.4	Năm, bốn	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	C27TA		5.0	Năm	
8	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007	C27TA		5.0	Năm	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	C27TA		7.7	Bảy, bảy	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	C27TA		5.0	Năm	
11	2510130013	Lê Hoàng Nguyên	11/01/2006	C27TA				
12	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007	C27TA		7.5	Bảy, năm	
13	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007	C27TA		5.1	Năm, một	
14	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	C27TA		7.4	Bảy, bốn	
15	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	C27TA		8.1	Tám, một	
16	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	C27TA		6.7	Sáu, bảy	
17	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	C27TA		6.2	Sáu, hai	
18	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	C27TA		7.1	Bảy, một	
19	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	C27TA		7.9	Bảy, chín	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 18 vắng thi: 1. Số bài thi: 18 / 19.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Kỳ

Ngày 27 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đào Thị Hồng Hạnh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Pronunciation Practice - MH1105046

Mã lớp học phần: 25111MH110504601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006	C27TA		7.1	Bài, tốt	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 / 1 .

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

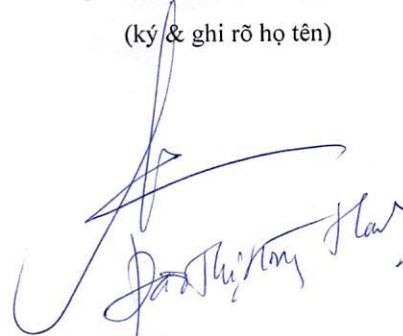
(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Anay Lan

Ngày: 27 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Đào Thị Hồng Hạnh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐC CÔNG NGHỆ &
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Pronunciation Practice - MH1105046

Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110504601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Trần Thị Hoa

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 12/11/2025

Giờ thi: 13h30

Phòng thi: A1.8

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007		1	8.0	Tâm, không	C27TA	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007		1	6.0	Sau, không	C27TA	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007		1	7.0	Bây, không	C27TA	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007		1	6.0	Cảm, không	C27TA	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007		1	3.3	Ba, ba	C27TA	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007		1	3.5	Ba, năm	C27TA	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006		1	3.5	Ba, năm	C27TA	
8	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007		1	6.0	Sau, không	C27TA	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007		1	6.8	Sau, tâm	C27TA	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007		1	3.5	Ba, năm	C27TA	
11	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007		1	3.0	Ba, không	C27TA	
12	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007		1	4.8	Bốn, tâm	C27TA	
13	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006		1	7.8	Bây, tâm	C27TA	
14	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004		1	4.8	Bốn, tâm	C27TA	
15	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000		1	8.3	Tâm, ba	C27TA	
16	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006		1	5.8	Năm, tâm	C27TA	
17	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007		1	7.5	Bây, năm	C27TA	
18	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006		1	5.8	Năm, tâm	C27TA	
19	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007		1	6.3	Sau, ba	C27TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

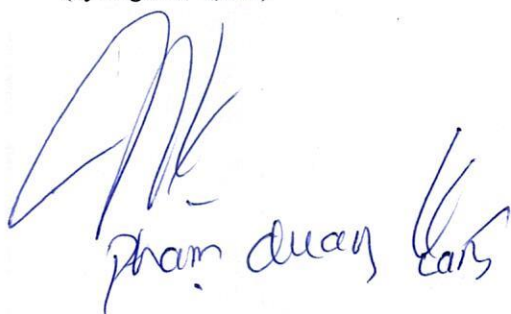
Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 19 / 19

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 15 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

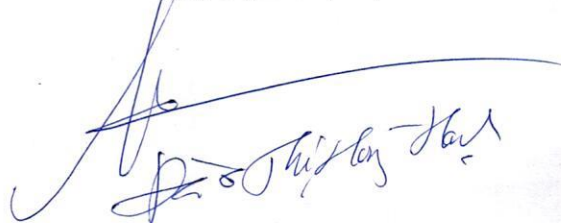


Phạm Duy Cường

Ngày: 20 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Đào Thị Hồng Hạnh